

## ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN NAM BỘ

Địa chỉ: Số 08 Mạc Đĩnh Chi - P Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh.

☎: 38 297 853 – Fax: 38 296 091 ✉: dbthuyvan@kttvn.vn website: <https://kttvn.vn>

### BẢN TIN DỰ BÁO ĐẶC TRƯNG THỦY TRIỀU 5 NGÀY

Bản tin số: 362/2025

Chủ Nhật ngày 28 tháng 12 năm 2025

Ngày 09 tháng 11 năm Ất Tỵ

| SỐ LIỆU THỰC ĐO |                          |                                                   |          |          |              |                        |                           |                     |         |
|-----------------|--------------------------|---------------------------------------------------|----------|----------|--------------|------------------------|---------------------------|---------------------|---------|
| Lượng mưa (mm)  |                          | Mức nước và lưu lượng các hồ chứa ngày 27/12/2025 |          |          |              |                        |                           |                     |         |
| Trạm            | từ 7h 27/12 đến 7h 28/12 | Hồ chứa                                           | Sông     | Tỉnh     | Mức nước (m) | Lưu lượng về hồ (m³/s) | Lưu lượng chạy máy (m³/s) | Lưu lượng xả (m³/s) | Ghi chú |
| Mạc Đĩnh Chi    | -                        | Trị An                                            | Đồng Nai | Đồng Nai | 61.92        | 271                    | 141                       | 0                   |         |
| Tân Sơn Hòa     | -                        | Thác Mơ                                           | Bé       | Đồng Nai | 217.02       | 31                     | 68                        | 0                   |         |
| Nhà Bè          | -                        | Sr.P.Miêng                                        | Bé       | Đồng Nai | 71.85        | 75                     | 70                        | 0                   |         |
| Vũng Tàu        | -                        | Dầu Tiếng                                         | Sài Gòn  | TPHCM    | 23.52        | 88                     | -                         | 24                  |         |
| Thủ Dầu I       | -                        |                                                   |          |          |              |                        |                           |                     |         |

| MỨC NƯỚC THỰC ĐO NGÀY 27/12/2025 ( m ) |             |            |            |          |            |            |            |          |            |
|----------------------------------------|-------------|------------|------------|----------|------------|------------|------------|----------|------------|
| Trạm                                   | Sông/Kênh   | Đỉnh triều |            |          |            | Chân triều |            |          |            |
|                                        |             | Mức nước   | giờ x.hiện | Mức nước | giờ x.hiện | Mức nước   | giờ x.hiện | Mức nước | giờ x.hiện |
| Vũng Tàu                               | Biển Đông   | 3.84       | 20.00      | 3.65     | 5.00       | 3.08       | 0.45       | 1.89     | 12.15      |
| Tân An                                 | Vàm Cỏ Tây  | 1.46       | 22.00      | 1.28     | 7.30       | 0.69       | 3.00       | 0.10     | 15.00      |
| Bến Lức                                | Vàm Cỏ Đông | 1.24       | 22.00      | 1.02     | 7.30       | 0.38       | 3.30       | -0.47    | 15.00      |
| Gò Dầu Hạ                              | Vàm Cỏ Đông | 0.91       | 01.20      | 0.88     | 10.40      | 0.60       | 6.30       | 0.35     | 18.30      |
| Biển Hòa                               | Đồng Nai    | 1.70       | 23.00      | 1.28     | 9.00       | 0.18       | 4.00       | -0.95    | 16.00      |
| Thủ Dầu Một                            | Sài Gòn     | 1.52       | 23.30      | 1.38     | 9.00       | 0.66       | 4.40       | -0.37    | 16.25      |
| Dầu Tiếng                              | Sài Gòn     | 1.34       | 03.30      | 1.18     | 12.30      | 0.64       | 9.00       | -0.06    | 20.30      |
| Phú An                                 | Sài Gòn     | 1.44       | 22.00      | 1.16     | 8.00       | 0.34       | 3.00       | -0.90    | 14.00      |
| Nhà Bè                                 | Đồng Điền   | 1.40       | 21.00      | 1.10     | 7.00       | 0.30       | 2.00       | -0.98    | 13.00      |

| MỨC NƯỚC DỰ BÁO (m) |       |            |            |      |            |            |            |       |            |
|---------------------|-------|------------|------------|------|------------|------------|------------|-------|------------|
| Trạm                | Ngày  | Đỉnh triều |            |      |            | Chân triều |            |       |            |
|                     |       | H          | giờ x.hiện | H    | giờ x.hiện | H          | giờ x.hiện | H     | giờ x.hiện |
| Phú An              | 28/12 | 1.35       | 23.00      | 1.03 | 9.00       | -0.06      | 4.00       | -0.49 | 16.00      |
|                     | 29/12 | ct         | ct         | 0.93 | 10.00      | -0.51      | 5.00       | -0.13 | 17.00      |
|                     | 30/12 | 1.35       | 00.00      | 1.06 | 11.00      | -0.89      | 6.00       | 0.23  | 18.00      |
|                     | 31/12 | 1.39       | 01.00      | 1.22 | 12.00      | -1.24      | 7.00       | 0.55  | 19.00      |
|                     | 01/01 | 1.43       | 02.00      | 1.38 | 13.00      | -1.52      | 8.00       | 0.77  | 20.00      |
| Nhà Bè              | 28/12 | 1.31       | 22.00      | 0.93 | 8.00       | -0.08      | 3.00       | -0.52 | 14.00      |
|                     | 29/12 | 1.34       | 23.00      | 0.86 | 9.00       | -0.54      | 4.00       | -0.08 | 15.00      |
|                     | 30/12 | ct         | ct         | 1.03 | 10.00      | -0.98      | 5.00       | 0.30  | 16.00      |
|                     | 31/12 | 1.40       | 00.00      | 1.21 | 11.00      | -1.40      | 6.00       | 0.60  | 17.00      |
|                     | 01/01 | 1.44       | 01.00      | 1.36 | 15.30      | -1.68      | 7.00       | 0.79  | 18.00      |
| Thủ Dầu Một         | 28/12 | ct         | ct         | 1.23 | 10.00      | 0.33       | 6.00       | -0.17 | 17.00      |
|                     | 29/12 | 1.44       | 00.30      | 1.16 | 10.30      | 0.05       | 7.00       | 0.06  | 18.00      |
|                     | 30/12 | 1.48       | 01.00      | 1.23 | 11.30      | -0.23      | 8.00       | 0.29  | 19.00      |
|                     | 31/12 | 1.52       | 02.00      | 1.35 | 12.00      | -0.45      | 9.00       | 0.50  | 20.00      |
|                     | 01/01 | 1.55       | 03.00      | 1.49 | 13.30      | -0.62      | 10.00      | 0.69  | 21.00      |

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                         |  |  |  |  |  |  |  |  |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|
| Cảnh báo : | Mức nước đỉnh triều cao nhất ngày tại hầu hết các trạm trên sông Sài Gòn sẽ xuống trong 1-2 ngày tới, sau lên lại.                                                                                                                                                                      |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Ghi chú :  | <div>- Mức nước Vũng Tàu lấy theo độ cao số "0" Hải đồ</div> <div>( * ) : không có số liệu</div> <div>( - ) : không mưa</div> <div>- Cấp báo động tại:<br/>Phú An, Nhà Bè &amp; Thủ Dầu Một:</div> <div><b>BĐ I : 1.40 m</b><br/><b>BĐ II : 1.50 m</b><br/><b>BĐ III : 1.60 m</b></div> |  |  |  |  |  |  |  |  |

Tin phát lúc: 09:02 giờ ngày 28 tháng 12 năm 2025

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin: Trần Huỳnh Thảo